

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33/2019/HNGĐ - ST**

Ngày 12/9/2019

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Cường

Bà Lê Thị Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 26/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 2 S, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/02/2019, bản tự khai ngày 28/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N vào ngày 05 tháng 8 năm 2005. Sau khi kết hôn vợ chồng chung hòa thuận sống hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2019 mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, không khí trong gia đình lúc nào cũng căng thẳng. Chị và anh T sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hiện chị không có thai nghén. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Lê Trung Đ, sinh ngày 06/7/2005 và Lê Thị Thùy L, sinh ngày 10/9/2015 đang ở với chị. Nguyên vọng của chị xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Thị Thùy L còn anh T nuôi cháu Lê Trung Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Văn T: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án số 26/2019/TB-TLVA ngày 21/02/2019 và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật cho anh T nhưng anh không có nhà. Tòa án phải giao các văn bản cho bà Lê Thị L1 (mẹ đẻ anh T) nhận thay. Bà L1 cam kết sẽ giao ngay cho anh T. Anh T biết việc Tòa án thụ lý vụ án nhưng trong thời hạn luật định anh không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập. Vì vậy, Tòa án tiến hành xác minh tại gia đình bà L ở thôn 2 S, xã P. Bà L1 cho biết: Con trai bà là Lê Văn T hiện đang làm ở nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, địa chỉ cụ thể bà không biết. Anh T đi làm cuối tuần lại về nhà. Sau khi nhận được các văn bản của Tòa án, bà đã giao cho anh T. Anh T có trao đổi với bà như sau: Về hôn nhân: Hiện các con đã lớn, anh muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con. Nếu chị M cương quyết ly hôn thì tùy chị M, còn anh sẽ không đến Tòa án để làm việc. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị M trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi 2 con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, HĐXX đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48, Điều 49 BLTTDS. Đối với các đương sự, chị M thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với anh T chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh Tâm theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn anh T. Về con chung: Đề nghị giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn Tâm đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tâm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lê Văn T dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần mâu thuẫn vợ chồng lại không tìm cách để giải quyết. Chị M và anh T sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Hiện chị không có thai. Anh T đã biết Tòa án thụ lý vụ án nhưng anh không nộp văn bản nêu ý kiến của mình, cũng không về để Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ, mặc dù anh đang có nguyện vọng xin được đoàn tụ. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị M xin được ly hôn. Về phía anh T thông qua việc anh trao đổi với mẹ đẻ, anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con nhưng anh lại không gặp gỡ chị M để bàn phương án vợ chồng quay về đoàn tụ. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh T có 2 con chung. Ly hôn chị M có nguyện vọng xin được nuôi cháu L, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, còn cháu Đ giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng xin nuôi cả 2 con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Xét thấy nguyện vọng nuôi con của anh, chị là chính đáng. Song giao con cho ai nuôi cần phải xem xét một cách toàn diện, đảm bảo cho con trẻ. Cháu L còn nhỏ cần phải có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, cháu Đ đã lớn và cháu có nguyện vọng ở với bố. HĐXX xét thấy giao cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ là phù hợp; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Mùi và anh Tâm không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị M khởi kiện vụ án ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị Thùy L, sinh ngày 10/9/2015. Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Trung Đ, sinh ngày 06/7/2005. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con hai bên không đặt ra.

Chị M và anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0001852 ngày 21/02/2019. Chấp nhận chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh T. Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã P, huyện N;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình